

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Số: AAA/CV-JVC

V/v CBTT Báo cáo thường niên năm 2015

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2016

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH.

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Mã chứng khoán: **JVC**

Địa chỉ trụ sở chính: Biệt thự số 18, BT5, Khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt,
Quận Hoàng Mai, Tp.Hà Nội

Điện thoại: 043 683 0516

Fax: 043 683 0578

Người thực hiện công bố thông tin: **Đỗ Thanh Tùng**

Địa chỉ: Biệt thự số 18, BT5, Khu đô thị Pháp Vân – Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng
Mai, Tp.Hà Nội

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 043 683 0516

Loại thông tin công bố: 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố (*):

Thực hiện việc công bố thông tin theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/04/2012 của Bộ Tài
chính, Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật xin báo cáo Quý Ủy ban và Quý Sở về việc công bố
thông tin Báo cáo thường niên năm 2015 (giai đoạn từ 01/04/2015 đến 31/03/2016) như sau:

Thông tin trên đã được Chúng tôi công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn:

http://www.ytevietnhat.com.vn/bao-cao-thuong-nien_t370c313tn.aspx

Công ty Cổ phần Thiết bị y tế Việt Nhật cam kết những thông tin được cung cấp trên đây là trung
thực và chính xác.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

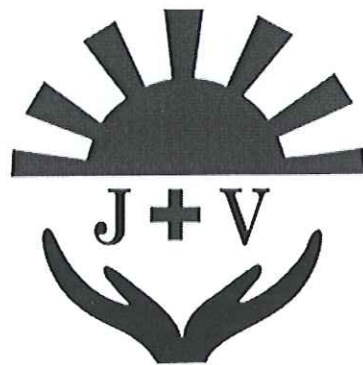
- Như trên.
- Lưu VP.

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT



GIÁM ĐỐC

ĐỖ THANH TÙNG



BÁO CÁO THƯỜNG
NIÊN
NĂM 2015

Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ Y TẾ VIỆT NHẬT**

Năm báo cáo: **Năm 2015**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0101178800
- Vốn điều lệ: 1.125.001.710.000 đồng
- **Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 556.420.076.830 đồng**
- Địa chỉ: Biệt thự 18 - BT5 - KĐT Pháp Vân - Tứ Hiệp, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP. Hà Nội
- Số điện thoại: (+84)-4-7737538
- Fax: (+84)-4-7737524
- Website: www.ytevietnhat.com.vn
- Mã cổ phiếu: JVC

2. Quá trình hình thành và phát triển

Năm 2001, Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật (“**Công ty**”) tiền thân là Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật, được thành lập vào ngày 27/09/2001 với ngành nghề kinh doanh chính là mua bán, cho thuê thiết bị y tế, lắp đặt, sửa chữa và bảo trì thiết bị y tế.

Ngày 27/09/2010, Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Việt Nhật được chuyển đổi thành Công ty Cổ Phần Thiết Bị Y Tế Việt Nhật theo Giấy chứng nhận ĐKKD và đăng ký mã số thuế số 01001178800 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 27/09/2010.

Năm 2011, toàn bộ 24.200.000 cổ phiếu của Công ty được niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. Hồ Chí Minh.

Năm 2012, căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 1 năm 2011 và Nghị quyết HĐQT các ngày 17/12/2011, 22/12/2011, Công ty thực hiện tăng vốn từ 224.000.000.000 đồng lên 322.000.000.000 đồng. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 và Nghị quyết HĐQT các ngày 26/05/2012, 05/06/2012, Công ty tăng vốn từ 322.000.000.000 đồng lên 354.199.990.000 đồng.

Năm 2013, Công ty thực hiện tăng vốn từ 354.199.990.000 đồng lên 568.185.300.000 đồng.

Năm 2014, Công ty thực hiện phát hành để trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 10% và phát hành riêng lẻ để tăng vốn từ 568.185.300.000 đồng lên 1.125.001.710.000 đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

a) Ngành nghề kinh doanh chính:

- i. Đại lý buôn bán thiết bị và dụng cụ y tế;
- ii. Lắp đặt, sửa chữa, bảo trì thiết bị y tế;
- iii. Sản xuất, lắp ráp thiết bị y tế;
- iv. Cho thuê máy móc thiết bị y tế;
- v. Bán lẻ dụng cụ y tế trong các cửa hàng chuyên doanh;
- vi. Hoạt động của các phòng khám đa khoa, chuyên khoa và nha khoa: phòng khám đa khoa.

b) Địa bàn kinh doanh:

Mạng lưới phân phối của công ty trải rộng 63 tỉnh thành cả nước, tại các tỉnh đều có đại diện kinh doanh của công ty như: Lai Châu, Lào Cai, Điện Biên, Yên Bái, Sơn La, Hòa Bình, Hà Giang, Cao Bằng, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Gia Lai...

c) Văn phòng đại diện tại TP Hồ Chí Minh:

Tầng 7, tòa nhà văn phòng, Cao ốc Central Garden, số 328 Võ Văn Kiệt, phường Cơ Giang, Quận 1, TP Hồ Chí Minh.

4. Một số sản phẩm tiêu biểu



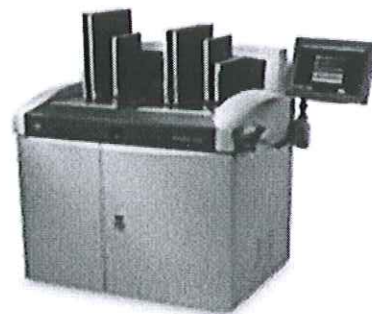
Hình ảnh 1: Cộng hưởng từ nam châm siêu dẫn Echelon



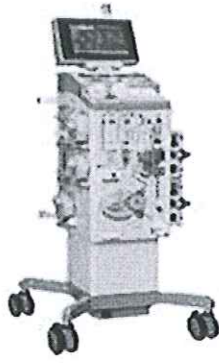
Hình ảnh 2: Máy CT- Scanner Scenaria



Hình ảnh 3: Máy siêu âm



Hình ảnh 4: Máy CR



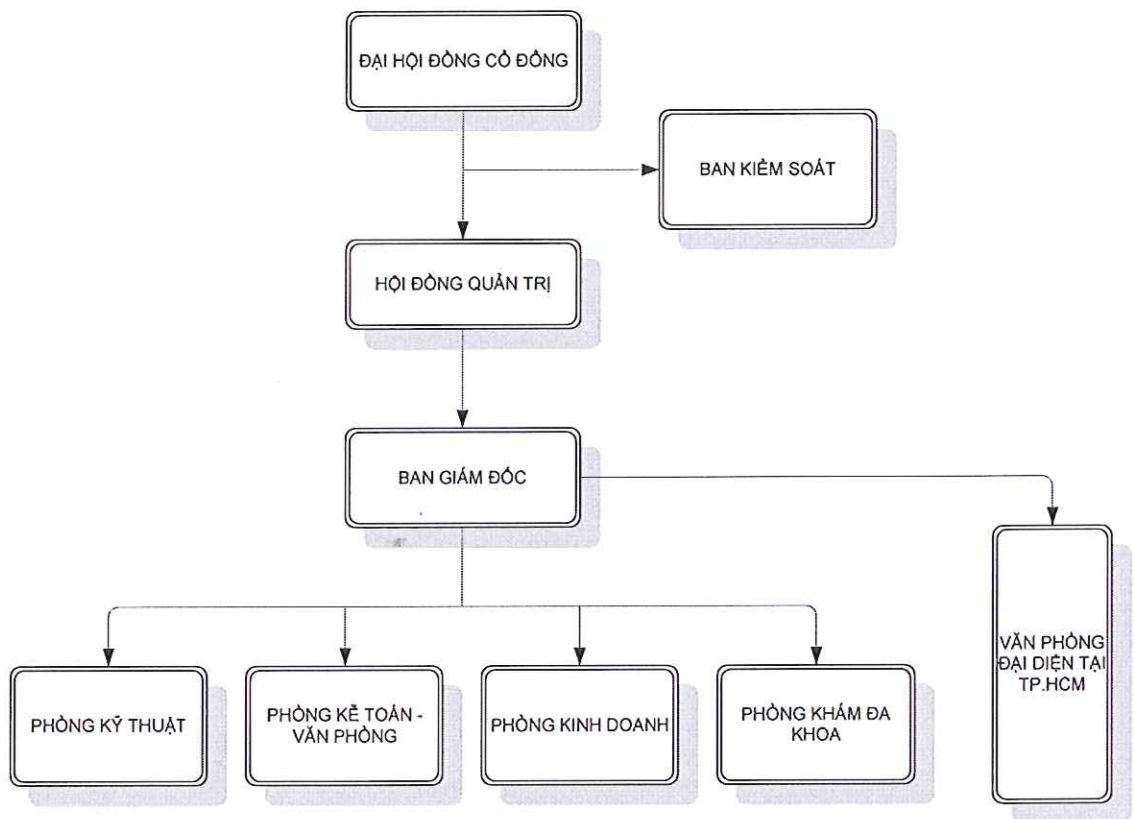
Hình ảnh 5: Máy chạy thận



Hình ảnh 6: Máy in phim

5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

a) Mô hình quản trị.



Công ty hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty niêm yết.

b) Cơ cấu bộ máy quản lý.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty.
- **Hội đồng quản trị Công ty:** có 07 thành viên, nhiệm kỳ là 5 năm. Chủ tịch Hội đồng quản trị do HĐQT bầu ra.
- **Ban Kiểm soát:** có 03 thành viên trong đó có Trưởng ban, 01 thành viên chuyên trách và 01 thành viên kiêm nhiệm.

- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc Công ty gồm Giám đốc và các Phó Giám đốc. Giám đốc là người điều hành và chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty theo Điều lệ Công ty. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

c) Công ty con, công ty liên kết mà Công ty tham gia góp vốn:

| STT | Tên doanh nghiệp | Địa chỉ | Tỷ lệ nắm giữ |
|-----|------------------------------------|--|---------------|
| 1 | Công ty TNHH Kyoto Medical Science | 36BT5, Khu đô thị Pháp Vân, Tứ Hiệp, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội | 100% |
| 2 | Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Tín | Số 19 Võ Văn Tần, Phường 06, Quận 3, TP Hồ Chí Minh | 25% |

6. Định hướng phát triển

a) Mục tiêu chủ yếu:

- Chất lượng – Hiệu quả - Uy tín
- Chất lượng: Bao gồm chất lượng sản phẩm, chất lượng dịch vụ và chất lượng trong các mối quan hệ.
- Hiệu quả: Hiệu quả trong sử dụng sản phẩm, trong sản xuất kinh doanh, trong công việc của mỗi cán bộ nhân viên, trong mối quan hệ với khách hàng, với đối tác và trong mối quan hệ giữa các phòng, ban trong công ty.
- Ổn định và mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, phấn đấu trở thành nhà phân phối lớn nhất, uy tín trong lĩnh vực thiết bị y tế trên toàn quốc.

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Phấn đấu trở thành nhà phân phối lớn, uy tín trong lĩnh vực thiết bị y tế trên toàn quốc:
- Về thị trường: Cùng cố và phát triển thị trường, đảm bảo khai thác thị trường một cách lâu dài và bền vững.
- Về tài chính: Đảm bảo nguồn tài chính luôn đủ mạnh để phục vụ các mục tiêu của Công ty trong từng thời điểm cụ thể.
- Về nguồn nhân lực: Nâng cao năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ quản lý, xây dựng hệ thống quản lý chuyên nghiệp.

7. Các rủi ro:

a) Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro về kinh tế là loại rủi ro hệ thống thông qua những biến động như tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất,... có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong nền kinh tế nói chung và ngành cung cấp thiết bị y tế nói riêng. Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, ảnh

hường không nhỏ đến nền kinh tế nói chung và Công ty nói riêng. Đặc trưng của các doanh nghiệp thương mại nói chung là nợ vay thường chiếm tỷ lệ cao nhằm đảm bảo đủ vốn lưu động trong kinh doanh. Do đó, biến động của lãi suất sẽ tác động mạnh đến chi phí hoạt động của các doanh nghiệp, làm thay đổi lớn kết quả lợi nhuận.

b) *Rủi ro về luật pháp:*

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty bao gồm việc nhập khẩu thiết bị y tế nên sẽ chịu sự điều chỉnh trực tiếp từ các văn bản pháp luật liên quan đến các tiêu chuẩn kỹ thuật về thiết bị y tế do Bộ Y tế ban hành, và các văn bản pháp luật quy định về việc nhập khẩu và phân phối thiết bị y tế của Tổng cục Hải quan, Bộ thương mại. Ngoài ra, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, do hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện còn đang trong quá trình hoàn thiện, việc sửa đổi và bổ sung dẫn đến sự thay đổi liên tục các văn bản pháp luật là điều khó tránh khỏi. Sự thiếu ổn định trong chính sách điều tiết này có ảnh hưởng không nhỏ đến các kế hoạch sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

c) *Rủi ro về ngành:*

Hiện nay, các thiết bị y tế và vật tư tiêu hao phục vụ nhu cầu trong nước chủ yếu được nhập khẩu từ nước ngoài và trong nước chưa có khả năng sản xuất. Trong nước cũng đã có nhiều doanh nghiệp quy mô vừa và nhỏ hiện đang hoạt động trong lĩnh vực này.

d) *Rủi ro khác:*

Các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, bão lụt, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh, khủng bố... đều gây ảnh hưởng ít nhiều đến hoạt động của Công ty.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty so với kế hoạch đầu năm như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch 2015 | Thực hiện 2015 | Tỷ lệ |
|----|--------------------|-------------|---------------|----------------|-------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 501.0 | 534.2 | 107% |
| 2 | Giá vốn | Tỷ đồng | 396.0 | 504.0 | 127% |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 17.0 | 36.1 | 212% |
| 4 | Chi phí quản lý DN | Tỷ đồng | 44.0 | 1,159.3 | 2634% |
| 5 | Chi phí tài chính | Tỷ đồng | 22.0 | 133.7 | 609% |
| 6 | Lỗ trước thuế TNDN | Tỷ đồng | 22.0 | (1,336.0) | |
| 7 | Lỗ sau thuế TNDN | Tỷ đồng | 17.2 | (1,335.8) | |

Công ty hoàn thành kế hoạch về doanh thu 534 tỷ đồng (đạt 107% kế hoạch năm và 54% so với năm 2014); tuy nhiên kết quả kinh doanh sau thuế lỗ 1.336 tỷ đồng.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty so với năm liền kề như sau:

| TT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Thực hiện 2015 | Thực hiện 2014 | Tỷ lệ |
|----|--------------------|-------------|----------------|----------------|-------|
| 1 | Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 534.2 | 991.0 | -49% |
| 2 | Giá vốn | Tỷ đồng | 504.0 | 643.5 | -22% |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 36.1 | 6.1 | 490% |
| 4 | Chi phí quản lý DN | Tỷ đồng | 1.159,3 | 40.8 | 2739% |
| 5 | Chi phí tài chính | Tỷ đồng | 133.7 | 50.5 | 165% |
| 6 | Lỗ trước thuế TNDN | Tỷ đồng | (1.336,0) | 273.0 | -589% |
| 7 | Lỗ sau thuế TNDN | Tỷ đồng | (1.335,8) | 208.5 | -741% |
| 8 | Tổng tài sản | Tỷ đồng | 842 | (2.551.4) | -67% |

Trong năm 2015, tình hình kinh doanh của Công ty hết sức khó khăn, doanh thu sụt giảm nghiêm trọng, từ mức 991 tỷ đồng xuống mức 534 tỷ đồng, giảm 49% so với năm 2014 và kết quả kinh doanh sau thuế lỗ 1.336 tỷ đồng, giảm 741% so với năm 2014.

Chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 2739% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản công nợ phải thu, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác dựa trên đánh giá về khả năng có thể thu hồi của các khoản công nợ này. Đa số các khoản công nợ phải thu khó đòi này liên quan đến các khoản giao dịch với công ty có liên quan đến lãnh đạo tiền nhiệm của Công ty.

Chi phí tài chính tăng 165% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do Công ty đã trích lập dự phòng 100% giá trị các khoản đầu tư vào công ty con (do tại ngày 31/3/2016, công ty này đã bị âm vốn chủ sở hữu) và 100% giá trị của khoản đầu tư dài hạn vào công ty liên quan đến ban lãnh đạo tiền nhiệm của Công ty dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của khoản đầu tư này.

Tổng tài sản của Công ty là 842 tỷ đồng, giảm 1.709 tỷ đồng, tương đương với giảm 67% so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do Công ty đã trích lập: i) dự phòng giảm giá hàng tồn kho và xóa sổ hàng thiếu tại thời điểm 31/3/2016 là 70,7 tỷ đồng dựa trên đánh giá giá trị thu hồi ước tính và kết quả kiểm kê thực tế; ii) dự phòng phải thu khó đòi là 1.127 tỷ đồng và iii) dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào công ty con và đầu tư vào hợp đồng liên kết thiết bị y tế với một bên liên quan khác là 111 tỷ đồng.

2. Tổ chức và nhân sự

a) Danh sách ban điều hành (tại ngày 31.03.2016)

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|--------------------------|-------------------------|------------------------------|
| Hội đồng quản trị | | |
| 1 | Ông Lê Văn Giáp | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| 2 | Ông Lê Văn Hường | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 3 | Bà Hồ Bích Ngọc | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 4 | Bà Đỗ Thị Ngọc Hoa | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 5 | Bà Nguyễn Phương Hạnh | Thành viên Hội đồng quản trị |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh | Thành viên Hội đồng quản trị |
| Ban giám đốc | | |
| 1 | Ông Lê Văn Giáp | Giám đốc |
| 2 | Bà Nguyễn Phương Hạnh | Phó giám đốc |
| 3 | Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh | Phó giám đốc |
| 4 | Bà Đỗ Thị Ngọc Hoa | Phó giám đốc |
| 5 | Ông Phạm Văn Thanh | Phó giám đốc |
| Ban kiểm soát | | |
| 1 | Ông Nguyễn Hữu Thắng | Trưởng ban kiểm soát |
| 2 | Ông Nguyễn Văn Dương | Thành viên |
| 3 | Bà Phạm Thị Thanh Xuân | Thành viên |

b) Sơ yếu lý lịch của ban điều hành

▪ Ông Lê Văn Giáp

- Chức vụ hiện tại: - Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc Công ty
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

| | |
|-----------------|---|
| 10/2001- 5/2004 | Kỹ thuật viên trưởng – Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật |
| 6/2004 – 5/2008 | Trưởng bộ phận kinh doanh khu vực phía Bắc – Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật |
| 6/2008- 8/2013 | Trưởng phòng dự án (phụ trách các gói thầu trong nước và Quốc tế) - Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật. |
| 9/2013 – 7/2015 | Giám đốc dự án - Công ty CP Thiết bị y tế Việt Nhật |
| 8/2015 – 6/2016 | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc - Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |

- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

▪ Ông Lê Văn Hương:

- Chức vụ hiện tại: Thành viên HĐQT
- Số CMND: 011924999 do CA Hà Nội cấp ngày 29/10/2007
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 02/09/1976
- Nơi sinh: Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đông Triều, Quảng Ninh
- Địa chỉ thường trú: 23 Hàn Thuyên, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- ĐT liên lạc ở cơ quan: (84-4) 36830516
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Đại học Kỹ thuật Kyoto
- Quá trình công tác:

| | |
|------------------|--|
| 09/2001-09/2010 | Giám đốc - Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật (đã đổi tên thành CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật). |
| 10/2010 – 6/2015 | Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc – Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |
| 6/2015- nay | Thành viên HĐQT — Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |

- Số cổ phần nắm giữ: 4.806.597 chiếm 4,3% VDL

▪ Bà Hồ Bích Ngọc

- Chức vụ hiện tại: - Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng Công ty

- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **ĐT liên lạc ở cơ quan:** (84-4) 36830516
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tài chính – Kế toán
- **Quá trình công tác:**

| | |
|-------------------|---|
| 08/2001-04/2002 | Kế toán tổng hợp - Công ty CP Thiết bị Giáo dục |
| 05/2002 – 09/2010 | Kế toán trưởng – Công ty TNHH Thiết bị Y tế Việt Nhật |
| 10/2010 - nay | Kế toán trưởng Thành viên HĐQT - Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |

- **Số cổ phần nắm giữ:** 181.673 cổ phiếu chiếm 0,16% VDL

▪ **Bà Đỗ Thị Ngọc Hoa**

- **Chức vụ hiện tại:** - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **ĐT liên lạc ở cơ quan:** (84-4) 36830516
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân Tiếng Nhật
- **Quá trình công tác:**

| | |
|-------------------|---|
| 08/2007- 03/2009 | Trợ lý phòng hành chính nhân sự - Công ty TNHH phát triển phần mềm TOSHIBA Việt Nam |
| 04/2009 – 04/2010 | Du học sinh khoa ngôn ngữ Nhật Bản – Trường ĐH Asahi – Nhật Bản |
| 08/2010 - 11/2015 | Trưởng phòng dự án – Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |
| 11/2015 – 06/2016 | Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT - Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |

- **Số cổ phần nắm giữ:** 0 cổ phiếu chiếm 0% VDL

▪ **Bà Nguyễn Phương Hạnh**

- **Chức vụ hiện tại:** - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty
- **Quốc tịch:** Việt Nam

- **Dân tộc:** Kinh
- **ĐT liên lạc ở cơ quan:** (84-4) 36830516
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân ĐH Ngoại thương
- **Quá trình công tác:**

| | |
|-------------------|---|
| 1997 - 09/2000 | Sinh viên trường Đại học Ngoại thương |
| 10/2000 – 10/2002 | Sinh viên chuyên tiếp trường Đại học Kyoto-Nhật Bản |
| 10/2002 - 09/2010 | Phó Giám đốc - Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật) |
| 10/2010 – 04/2016 | Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT - Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |
| 04/2016 - nay | Phó Giám đốc - Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |

- **Số cổ phần nắm giữ:** 89.657 cổ phiếu chiếm 0,08% VDL

▪ **Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh**

- **Chức vụ hiện tại:** - Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc Công ty
- **Quốc tịch:** Việt Nam
- **Dân tộc:** Kinh
- **ĐT liên lạc ở cơ quan:** (84-4) 36830516
- **Trình độ văn hóa:** 12/12
- **Trình độ chuyên môn:** Cử nhân quan hệ Quốc tế
- **Quá trình công tác:**

| | |
|----------------|---|
| 2003 - 2004 | Nhân viên Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật |
| 2004 - 2006 | Trưởng phòng kinh doanh Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật |
| 2006 – 09/2010 | Phó Giám đốc - Công ty TNHH Thiết bị y tế Việt Nhật (nay là Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật) |
| 10/2010 – nay | Phó Giám đốc kiêm thành viên HĐQT - Công ty CP Thiết bị Y tế Việt Nhật |

- **Số cổ phần nắm giữ:** 2.358 cổ phiếu

c) **Những thay đổi trong Ban điều hành:**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Thời điểm bắt đầu là người có liên | Thời điểm không còn là người có liên | Lý do |
|-----|---------------------|------------------------------------|--------------------------------------|-------|
| | | | | |

| | | quan | quan | |
|---|---------------------|-----------|-----------|---|
| 1 | Ông Lê Văn Hường | | 21/6/2015 | Miễn nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT |
| 2 | Ông Kyohei Hosono | 21/6/2015 | 4/8/2015 | Bổ nhiệm chức danh Chủ HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT Từ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT số 11/2015-NQHĐQT ngày 6/8/2015 Từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT. theo Nghị Quyết HĐQT |
| 3 | Ông Tashiro Masaaki | 21/6/2015 | 18/9/2015 | Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT Từ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT |
| 4 | Ông Phạm Văn Thanh | 21/6/2015 | 6/8/2015 | Bổ nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT. Mi nhiệm chức danh Thành viên HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT. 11/2015-NQHĐQT ngày 6/8/2015 ể Việt Nhậtnh chưa tchức danh Thành viên |
| 5 | Ông Lê Văn Giáp | 6/8/2015 | | Bổ nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT theo Nghị Quyết HĐQT số 11/2015-NQHĐQT ngày 6/8/2015 |

d) Số lượng cán bộ, nhân viên.

| STT | Trình độ | Số lượng (người) |
|-----|------------------------------|------------------|
| 1 | Trình độ Đại học trở lên | 95 |
| 2 | Trình độ cao đẳng, trung cấp | 110 |
| 3 | Công nhân kỹ thuật | 40 |
| | Cộng | 245 |

e) Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

▪ **Chính sách tuyển dụng, đào tạo:**

- Với tiêu chí lấy người lao động làm nền tảng và động lực cho sự phát triển của Công ty, JVC luôn chú trọng đến công tác tuyển dụng đầu vào, đảm bảo đủ năng lực và trình độ phục vụ cho định hướng phát triển của Công ty. Với đặc thù ngành đòi hỏi lao động có trình độ cao, Công ty chủ trương đưa ra mức lương cạnh tranh nhằm thu hút nguồn lao động có chất lượng, có thâm niên và kinh nghiệm nhằm xây dựng đội ngũ quản lý giàu kinh nghiệm, mang lại hiệu quả cao trong công việc.
- Đầu tư và phát triển con người là một trong những yếu tố cốt lõi của Công ty nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của xã hội. Công ty thường xuyên tổ chức các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ với các nội dung thiết thực nhằm ứng dụng tốt trong công việc. Ngoài ra, Công ty còn có những khóa đào tạo nâng cao trong và ngoài nước giúp cán bộ nhân viên có thể tiếp tục phát triển về nghiệp vụ và kỹ năng.

▪ **Chính sách lao động, lương, thưởng, trợ cấp:**

- Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi của người lao động theo quy định của Nhà nước và đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động.
- Người lao động trong công ty tùy theo tính chất công việc được trang bị đầy đủ các thiết bị, vận dụng cần thiết để phục vụ cho công việc. Cán bộ công tác tại các bệnh viện đều được trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, đúng chủng loại theo quy định.
- Công ty thực thi chính sách tiền lương cạnh tranh, đãi ngộ tương xứng với sự đóng góp của từng cán bộ nhân viên và phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của công ty. Lương bình quân của người lao động trong năm 2015 là 8.070.000 đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trong năm tài chính 2015, Công ty đã thực hiện các khoản đầu tư như sau:

a) Các khoản đầu tư lớn:

Công ty đầu tư vào dự án liên kết thiết bị y tế cùng với một bên liên quan tại hai bệnh viện ở Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, dựa trên những đánh giá về tình hình tài chính thực tế của bên liên quan đó và khả năng thu hồi của các công nợ phải thu, Ban Giám đốc

Công ty đã quyết định trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn trị giá 111 tỷ đồng tại ngày 31 tháng 3 năm 2016 cho khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn - dài hạn này.

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty tăng đầu tư góp vốn thêm 250 triệu đồng vào Công ty Cổ phần Thiết bị Y Tế Việt Tín (Công ty liên kết), nâng số vốn đầu tư của Công ty tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y Tế Việt Tín này từ 500 triệu đồng lên 750 triệu đồng, tuy nhiên Công ty vẫn giữ tỷ lệ sở hữu tại Công ty Cổ phần Thiết bị Y Tế Việt Tín là 25% tại thời điểm 31 tháng 3 năm 2016.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

| Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2014 | Năm 2015 | Tỷ lệ TH 2015/2014 (%) |
|--|-------------|----------|-----------|------------------------|
| Tổng giá trị tài sản | Tỷ VND | 2,551.4 | 841.5 | -67% |
| Doanh thu thuần | Tỷ VND | 991.0 | 507.3 | -49% |
| Lợi nhuận/(Lỗ) từ hoạt động kinh doanh | Tỷ VND | 251.3 | (1,325.0) | -627% |
| Lợi nhuận/(Lỗ) khác | Tỷ VND | 21.7 | (11.0) | -151% |
| Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế | Tỷ VND | 273.0 | (1,336.0) | -589% |
| Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế | Tỷ VND | 208.5 | (1,335.8) | -741% |
| Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức | Tỷ VND | - | - | - |

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| Các chỉ tiêu | Năm 2014 | Năm 2015 | Tỷ lệ TH 2015/2014 (%) |
|---|----------|----------|------------------------|
| 1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn: | 4.30 | 2.11 | -51.0% |
| Hệ số thanh toán nhanh | 1.11 | 3.57 | 220% |
| 2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| Hệ số Nợ/Tổng tài sản | 0.26 | 0.34 | 31.0% |
| Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu | 0.35 | 0.51 | 47.0% |
| 3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| Vòng quay hàng tồn kho: (giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho) | 1.85 | 3.31 | 69.0% |
| Doanh thu thuần/ Tổng tài sản | 0.39 | 0.60 | 55.0% |
| 4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 0.21 | (2.63) | -1352% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu | 0.11 | (2.40) | -2279% |
| Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản | 0.08 | (1.59) | -2043 % |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 25% | -263% | -1138% |

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

- Mệnh giá : 10.000 đ/cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu thường: 112.500.171 cổ phiếu.
- Cổ phiếu ưu đãi: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 112.500.171 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 112.500.171 cổ phiếu

b) Cơ cấu cổ đông (Tại ngày 01.03.2016)

| STT | Cổ đông | SL cổ đông | Tổng số cổ phần | Tỉ lệ sở hữu % |
|-----|---------------------------|--------------|--------------------|----------------|
| 1 | Cổ đông trong nước | 5,356 | 67,722,819 | 60,20% |
| | Cổ đông là tổ chức | 43 | 822,111 | 0,73% |
| | Cổ đông là cá nhân | 5,313 | 66,900,708 | 59,47% |
| 2 | Cổ đông nước ngoài | 74 | 44,777,352 | 39,80% |
| | TỔNG CỘNG | 5,430 | 112,500,171 | 100% |

- Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.
- Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.
- Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty:

a) Tiêu thụ năng lượng:

Công ty luôn chủ động tiết kiệm tối đa các nguồn năng lượng, thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

b) Tiêu thụ nước:

Công ty luôn chủ động tiết kiệm tối đa các nguồn năng lượng, thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả.

c) Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty luôn đảm bảo tuân thủ luật pháp và chấp hành các quy định về môi trường, do đó Công ty không bị bất cứ xử phạt nào do vi phạm

d) Chính sách liên quan đến người lao động

▪ **Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm theo phân loại nhân viên:**

- Bình quân lao động trực tiếp: 15 giờ/năm/người.
- Bình quân lao động gián tiếp: 9 giờ/năm/người.
- Bình quân lao động quản lý: 12 giờ/năm/người.
- Bình quân nhân viên: 13 giờ/năm/người.

▪ *Các chương trình đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng cho người lao động:*

- Chương trình hướng dẫn trực tiếp trên công việc áp dụng cho nhân viên mới, công nhân mới và nhân viên tập sự.
- Chương trình đào tạo nội bộ: Công ty thiết kế các chương trình riêng để đào tạo về chuyên môn, kỹ năng và tuyên truyền nhận thức, tăng cường thái độ làm việc tích cực cho nhân viên.
- Chương trình đào tạo cán bộ quản lý: áp dụng cho các cán bộ quản lý, bao gồm những chương trình nâng cao kỹ năng quản lý, nâng cao trình độ chuyên môn cho các nhà quản lý cấp trung và cấp cao.
- Chương trình đào tạo nâng cao trình độ lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ các đoàn thể.
- Chương trình đào tạo trình độ chuyên môn và kỹ năng do Công ty liên kết với bên ngoài để đào tạo cho nhân viên.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Do hoạt động kinh doanh chịu ảnh hưởng nặng nề từ sự cố lãnh đạo chủ chốt Ông Lê Văn Hương – Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc bị bắt và khởi tố, các hợp đồng với các đối tác khó ký kết/tiếp tục triển khai nên doanh thu sụt giảm nghiêm trọng từ mức 990,9 tỷ đồng cho giai đoạn 1/4/2014 đến 31/3/2015 xuống mức 534,2 tỷ đồng cho năm tài chính kết thúc 31/3/2016. Lợi nhuận cũng sụt giảm từ mức 208,5 tỷ đồng xuống lỗ 1.335,8 tỷ đồng.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Tại thời điểm 31/3/2016, tài sản của công ty là 841,5 tỷ đồng giảm mạnh so với tổng tài sản đầu kỳ là 2.551,4 tỷ đồng (giảm tương ứng 67%). Cơ cấu tài sản cuối năm là 59,4% tài sản dài hạn, 40,6% tài sản ngắn hạn trong đó lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền công ty đang nắm giữ chỉ chiếm 1% tổng tài sản.

b) Tình hình nợ phải trả

Tổng nợ phải trả đến ngày 31/03/2016 là 285,1 tỷ đồng, tỷ lệ nợ trên tổng tài sản xấp xỉ 34%. Trong đó nợ ngắn hạn là 161,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ ngắn hạn của Công ty là phải trả người bán ngắn hạn (67,5 tỷ đồng). Nợ dài hạn là 123,1 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu nợ dài hạn của Công ty là phải trả người bán dài hạn (85,4 tỷ đồng) chiếm 70% tổng nợ dài hạn của Công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

a) Tái cấu trúc công ty:

- Tổ chức các Phòng kinh doanh chuyên biệt: thiết bị, vật tư tiêu hao, đầu tư liên kết, xe khám
- Thành lập các Bộ phận mới giúp công ty phát triển kinh doanh bền vững, đi vào chất lượng: Phát triển thị trường, Ứng dụng lâm sàng

- Cơ cấu lại nhân sự vào các bộ phận thích hợp với năng lực.
- Tuyển bổ xung nhân lực cho các phòng ban.

b) Cải tiến chính sách lương thưởng

- Thay đổi chính sách lương, giúp nhân viên có tinh thần gắn bó với công ty.
- Thay đổi chính sách thưởng hợp lý để mang lại sự khuyến khích hết mức với nhân viên và tăng cường sự phối hợp phòng ban, cùng hướng tới mục tiêu chung là sự thành công của công ty.

c) Lập và triển khai các quy trình quản lý bán hàng, chăm sóc khách hàng

- Triển khai các quy trình bán hàng, mang lại sự rõ ràng cho đội ngũ nhân viên sale và đối tác.
- Triển khai quy trình chăm sóc khách hàng, giúp cải thiện sự hài lòng của các bệnh viện với chất lượng dịch vụ sau bán hàng.
- Triển khai mô hình quản lý kinh doanh hiệu quả hơn qua hệ thống CRM

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Tập trung xây dựng lại hình ảnh của công ty, lấy lại niềm tin của khách hàng và đối tác.
- Tăng cường hoạt động marketing, xây dựng tên tuổi và vị trí cho các sản phẩm chủ đạo mà công ty phân phối.
- Tăng cường độ phủ thị trường với đội ngũ kinh doanh được tổ chức lại và bổ sung mới.
- Tiếp tục tập trung phát triển các mảng kinh doanh có thế mạnh của công ty: Liên kết, dự án, xe khám lưu động, vật tư tiêu hao.
- Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao và chuyên sâu: giám đốc sản phẩm, chuyên viên ứng dụng lâm sàng, kỹ sư...
- Tìm kiếm và bổ sung các nhà cung cấp Nhật Bản mới, đón đầu các nhu cầu của ngành y tế.

5. Giải trình của Ban tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

a) Ý kiến ngoại trừ 1: Thư xác nhận

“Chúng tôi không thể thu thập được các thư xác nhận liên quan đến một số số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng với giá trị ghi sổ là 59.506 triệu VND tại ngày 31 tháng 3 năm 2016. Do những hạn chế của hệ thống sổ sách kế toán và chứng từ nội bộ của Công ty, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nào để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu, tính chính xác và khả năng thu hồi của các số dư này. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh có thể là cần thiết đối với các số liệu thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến các khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng, dự phòng phải thu khó đòi, lỗ lũy kế và các khoản mục liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo

cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 hay không.

Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các thư xác nhận của một số nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm đối với việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty trong năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 về danh tính của các bên liên quan của họ. Do những hạn chế về thông tin, chúng tôi không thể hoàn tất được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính đầy đủ của các giao dịch với bên liên quan như được trình bày tại Thuyết minh 38 của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh có thể là cần thiết đối với các số liệu thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến các số dư và giá trị giao dịch với bên liên quan cho năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016.”

Giải trình của Công ty: Tính đến thời điểm phát hành báo cáo, Công ty chưa nhận được đầy đủ thư xác nhận số dư để cung cấp cho KPMG dù Công ty và các kiểm toán viên đã tích cực liên hệ và đôn đốc.

b) Ý kiến ngoại trừ 2: Sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu

“Ngày 9 tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc chào bán ra công chúng 50.000.076 cổ phiếu với tổng số tiền thuần thu về là 749.720 triệu VND (“Đợt chào bán ngày 22/10/2014”), kế hoạch sử dụng khoản vốn huy động này đã được phê duyệt điều chỉnh theo Nghị quyết số 01/2015-NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 11 năm 2015 (“Kế hoạch sử dụng vốn sửa đổi”). Tuy nhiên, trong năm, Công ty đã sử dụng khoản vốn này để thực hiện chi trả cho một số hoạt động không nằm trong Kế hoạch sử dụng vốn sửa đổi nêu trên, cụ thể bao gồm khoản thanh toán thuế Giá trị Gia tăng, thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phạt chậm nộp thuế với tổng giá trị là 103.942 triệu VND và góp vốn vào công ty liên kết trị giá 500 triệu VND. Những thay đổi về mục đích sử dụng vốn này chưa được báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chưa được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cũng như trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm này theo như quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 155”). Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty chưa thuyết minh về việc thay đổi mục đích sử dụng khoản vốn thu được từ Đợt chào bán ngày 22/10/2014.

Do Công ty chưa hoàn tất hồ sơ chi tiết về việc sử dụng thực tế của khoản vốn phát hành nên chúng tôi không thể xác định được liệu các khoản vốn còn lại của Đợt chào bán ngày 22/10/2014 trị giá 645.278 triệu VND có được sử dụng theo đúng mục đích được nêu tại Kế hoạch sử dụng vốn sửa đổi hay không. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng có thể có đối với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm trong trường hợp khoản vốn này không được sử dụng đúng mục đích.”

Giải trình của Công ty: Công ty dự kiến sẽ lập báo cáo riêng cho việc sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu tại đợt chào bán này 22/10/2014 nên tại báo cáo tài chính riêng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 03 năm 2016, Công ty chưa thuyết minh chi tiết về nội dung này. Do nhiều tài liệu liên quan đến giao dịch vốn bị các cơ quan

quản lý nhà nước thu giữ phục vụ cho quá trình điều tra liên quan đến lãnh đạo tiền nhiệm. Ban lãnh đạo mới đang tiến hành thu thập các tài liệu để thực hiện việc kiểm toán vốn và báo cáo cổ đông trong Đại hội cổ đông gần nhất.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Năm 2015 là một năm rất khó khăn đối với Công ty. Các hợp đồng khó triển khai khi niềm tin của đối tác bị giảm sút nghiêm trọng. Bên cạnh đó, Công ty thực hiện đánh giá và trích lập các khoản dự phòng bao gồm: dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng 100% giá trị của khoản đầu tư dài hạn vào công ty liên quan đến Ban Giám đốc tiền nhiệm của Công ty dựa trên đánh giá khả năng thu hồi của khoản đầu tư này và dự phòng thêm cho các khoản công nợ phải thu, trả trước cho người bán và các khoản phải thu khác dựa trên đánh giá về khả năng có thể thu hồi của các khoản công nợ này. Đa số các khoản công nợ phải thu khó đòi này liên quan đến các giao dịch với các công ty có liên quan đến Ban Giám đốc tiền nhiệm của Công ty. Vì vậy, Công ty lỗ sau thuế là 1.335,8 tỷ đồng trong năm tài chính 2015.

Ban lãnh đạo mới Công ty đang thực hiện quá trình tái cơ cấu tổ chức lại bộ máy hoạt động của Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như năng lực quản trị Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã có những sự thay đổi nhân sự đáng kể nên công tác giám sát các hoạt động của Giám đốc và các cán bộ quản lý khác còn nơi lỏng và chưa hiệu quả.

3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo thực hiện các việc chủ yếu sau:

a) Tái cơ cấu bộ máy tổ chức của Công ty

b) Kiện toàn các quy chế, quy định về quản trị Công ty, nâng cao năng lực của HĐQT:

- Năm 2016, ban hành Quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014 trên cơ sở đó, HĐQT sẽ chỉ đạo và thực hiện việc rà soát, hoàn thiện, sửa đổi các quy chế quy định quản trị như: Quy chế trả lương trên cơ sở thang bảng lương mới; Quy chế tài chính; Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế tổ chức hoạt động của các đơn vị trực thuộc... nhằm chuẩn hóa công cụ quản lý, nâng cao năng lực quản trị, điều hành Công ty, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả, cho phù hợp với công ty đại chúng quy mô lớn và yêu cầu của cổ đông;
- Phân giao nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng quản trị.
- Cử các thành viên Hội đồng quản trị, Thư ký công ty tham gia các chương trình đào tạo thành viên Hội đồng quản trị theo quy định nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng quản trị, tăng cường sự đóng góp tích cực của các thành viên hội đồng quản trị vào việc quản lý, điều hành Công ty.

- c) *Thúc đẩy đổi mới toàn diện mọi hoạt động của Công ty; đẩy nhanh việc tái cấu trúc đặc biệt là tổ chức, nhân sự gắn với đổi mới phương thức trả lương, thu nhập; nâng cao năng lực quản trị; năng lực cạnh tranh; năng suất lao động của Công ty.*

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

| STT | Họ và tên | Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết | Tỷ lệ sở hữu |
|-----|-------------------------|-------------------------------------|--------------|
| 1 | Ông Lê Văn Giáp | 0 | 0% |
| 2 | Ông Lê Văn Hường | 4,806,597 | 4,3% |
| 3 | Bà Hồ Bích Ngọc | 181,673 | 0,16% |
| 4 | Bà Đỗ Thị Ngọc Hoa | 0 | 0% |
| 5 | Bà Nguyễn Phương Hạnh | 89,657 | 0,08% |
| 6 | Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh | 2,358 | 0,002% |

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp

| STT | Số hiệu văn bản | Ngày | Nội dung |
|--|----------------------|------------|---|
| 1 | 01-2016/NQ-JVC | 16/03/2016 | Kế hoạch kinh doanh năm 2016 cho công ty trình ĐHĐCĐ TN năm 2016 |
| 2 | 01/2015/NQ/ĐHĐCĐ-JVC | 19/11/2015 | - Thông qua báo cáo của HĐQT |
| | | | - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát |
| | | | - Thông qua BCTC năm 2014 và lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2015 |
| | | | - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2014 |
| | | | - Thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2014 |
| | | | - Thông qua miễn nhiệm chức danh TV HĐQT đối với Ông Phạm Văn Thanh |
| | | | - Thông qua bổ nhiệm chức danh TV HĐQT đối với Ông Lê Văn Giáp |
| | | | - Thông qua CT HĐQT kiêm Giám đốc |
| | | | - Thông qua tờ trình về việc thay đổi mục đích sử dụng vốn |
| | | | - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty |
| - Thông qua kết quả bầu bổ sung TV HĐQT, BKS | | | |

| | | | |
|----|----------------------|------------|--|
| | | | - Thông qua số lượng TV HĐQT, BKS trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2011-2016 |
| 3 | 2610-2015/NQHĐQT-JVC | 28/10/2015 | Bầu bổ sung TV HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên lần thứ 2 năm 2015 |
| 4 | 1210-2015/NQHĐQT | 12/10/2015 | Thông quan thực hiện mua cổ phiếu quỹ |
| 5 | 0810-2015/NQHĐQT | 8/10/2015 | Thông qua tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên lần 2 năm 2015 |
| 6 | 189/NQHĐQT-JVC | 22/09/2015 | Thông qua bổ sung nội dung vào chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 |
| 7 | 12-2015/NQHĐQT | 25/08/2015 | Thông qua tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 |
| 8 | 11/2015/NQHĐQT | 6/8/2015 | - Thông qua bộ máy quản trị mới: Bổ nhiệm chức danh Giám đốc và Người đại diện PL cho Ông Lê Văn Giáp; - Thông qua việc bổ nhiệm chức danh phó giám đốc phụ trách dự án và mua hàng đối với bà Đỗ Thị Ngọc Hoa; - Bổ nhiệm chức danh HĐQT và TV HĐQT đối với ông Lê Văn Giáp; - Miễn nhiệm TV HĐQT đối với ông Phạm Văn Thanh và ông Kyohei Hosono; - Thông qua dời thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 |
| 9 | 04/2015/NQHĐQT | 21/06/2015 | - Miễn nhiệm chức danh chủ tịch HĐQT đối với ông Lê Văn Hương; - Bổ nhiệm Ông Kyohei Hosono làm Chủ tịch HĐQT; - Miễn nhiệm chức danh GD đối với ông Lê Văn Hương, bổ nhiệm chức danh Giám đốc và Người đại diện pháp luật Công ty đối với ông Nguyễn Hữu Hiếu |
| 10 | 02-2015/NQHĐQT | 12/6/2015 | Các khoản vay giữa CTCP Thiết bị Y tế Việt Nhật và Vietinbank- CN KCN Quế võ |

- Hoạt động của thành viên quản trị độc lập không điều hành: *Không có.*
- Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: *Không có.*
- Các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: *Không có*

2. Ban Kiểm soát

- Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (% trên vốn điều lệ) |
|-----|---------------------|------------|---|
| 1 | Nguyễn Hữu Thắng | Trưởng Ban | 0,0004% |
| 2 | Nguyễn Văn Dương | Thành viên | 0,0008% |
| 3 | Phạm Thị Thanh Xuân | Thành viên | 0,0004% |

▪ **Hoạt động của Ban kiểm soát:**

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2014; Xem xét tính phù hợp của các quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc;
- Thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm;
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành và các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh.

3. **Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát**

▪ **Lương thưởng thù lao và các khoản lợi ích:**

- Về thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban tổng giám đốc năm 2015: *Không có*

▪ **Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: *Không có.***

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-----------|----------------------------|-----------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (%) | |
| 1 | Lê Văn Hường | Thành viên HĐQT | 13.335.987 | 11,85 | 4.806.597 | 4,3 | Bán |
| 2 | Nguyễn Phương Hạnh | Thành viên HĐQT | 1.889.657 | 1,68 | 89.657 | 0.08 | Bán |

▪ **Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: *Không có.***

▪ **Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:**

Việc quản trị công ty luôn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến của Công ty TNHH KPMG:

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

“Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề đã nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật tại ngày 31 tháng 3 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

▪ Cơ sở số 1: Thư xác nhận

“Chúng tôi không thể thu thập được các thư xác nhận liên quan đến một số số dư phải thu ngắn hạn của khách hàng với giá trị ghi sổ là 59.506 triệu VND tại ngày 31 tháng 3 năm 2016. Do những hạn chế của hệ thống sổ sách kế toán và chứng từ nội bộ của Công ty, chúng tôi không thể thực hiện các thủ tục kiểm toán thay thế nào để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính hiện hữu, tính chính xác và khả năng thu hồi của các số dư này. Vì vậy, chúng tôi không thể xác định được các điều chỉnh có thể là cần thiết đối với các số liệu thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến các khoản mục phải thu ngắn hạn của khách hàng, dự phòng phải thu khó đòi, lỗ lũy kế và các khoản mục liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 hay không.

Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ các thư xác nhận của một số nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm đối với việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty trong năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 về danh tính của các bên liên quan của họ. Do những hạn chế về thông tin, chúng tôi không thể hoàn tất được các thủ tục kiểm toán cần thiết để thu thập đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về tính đầy đủ của các giao dịch với bên liên quan như được trình bày tại Thuyết minh 38 của báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Do đó, chúng tôi không thể xác định các điều chỉnh có thể là cần thiết đối với các số liệu thể hiện trên báo cáo tài chính hợp nhất liên quan đến các số dư và giá trị giao dịch với bên liên quan cho năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016.”

▪ Cơ sở số 2: Sử dụng vốn huy động từ chào bán cổ phiếu

“Ngày 9 tháng 1 năm 2015, Công ty đã hoàn tất việc chào bán ra công chúng 50.000.076 cổ phiếu với tổng số tiền thuần thu về là 749.720 triệu VND (“Đợt chào bán ngày 22/10/2014”), kế hoạch sử dụng khoản vốn huy động này đã được phê duyệt điều chỉnh theo Nghị quyết số 01/2015-NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 19 tháng 11 năm 2015 (“Kế hoạch sử dụng vốn sửa đổi”). Tuy nhiên, trong năm, Công ty đã sử dụng khoản vốn này để thực hiện chi trả cho một số hoạt động không nằm trong Kế hoạch sử dụng vốn sửa đổi nêu trên, cụ thể bao gồm khoản thanh toán thuế Giá trị Gia tăng,

thuế Thu nhập doanh nghiệp và các khoản phạt chậm nộp thuế với tổng giá trị là 103.942 triệu VND và góp vốn vào công ty liên kết trị giá 500 triệu VND. Những thay đổi về mục đích sử dụng vốn này chưa được báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và chưa được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cũng như trong báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm này theo như quy định của Thông tư 155/2015/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 6 tháng 10 năm 2015 hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán (“Thông tư 155”). Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 3 năm 2016 của Công ty chưa thuyết minh về việc thay đổi mục đích sử dụng khoản vốn thu được từ Đợt chào bán ngày 22/10/2014.

Do Công ty chưa hoàn tất hồ sơ chi tiết về việc sử dụng thực tế của khoản vốn phát hành nên chúng tôi không thể xác định được liệu các khoản vốn còn lại của Đợt chào bán ngày 22/10/2014 trị giá 645.278 triệu VND có được sử dụng theo đúng mục đích được nêu tại Kế hoạch sử dụng vốn sửa đổi hay không. Do đó, chúng tôi không thể xác định được các ảnh hưởng có thể có đối với báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm trong trường hợp khoản vốn này không được sử dụng đúng mục đích.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính) theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Tham khảo toàn văn báo cáo tài chính năm 2015 (giai đoạn từ 1/4/2015 đến 31/3/2016) của công ty tại trang web: http://www.ytevietnhat.com.vn/bao-cao-tai-chinh-kiem-toan-nam-2015-bc-rieng-va-bc-hop-nhat_t389c312n405tn.aspx



Đỗ Thanh Tùng